TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 22-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Trang Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp LTA, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N3 và bà Trang Thị P; Chưa có vợ và con; Tiền án: Vào ngày 24 tháng 5 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã HN (nay là Tòa án nhân dân thành phố HN), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 02 tháng 10 năm 2023; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 24 tháng 7 năm 2024; Tạm giam: Ngày 01 tháng 8 năm 2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Võ Văn K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp LH, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H và bà Phan Thị Đ (đều đã chết); Có vợ và có 01 con (tại phiên tòa bị cáo khai có 03 con); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ:

Từ ngày 24 tháng 7 năm 2024 đến ngày 02 tháng 8 năm 2024; Tạm giam: Không; Nhân thân: Ngày 25 tháng 10 năm 2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 05 tháng 3 năm 2013; Ngày 29 tháng 11 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 26 tháng 9 năm 2014; Hiện bị cáo đang được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Trần Thị Yến N, Võ Hoàng H1. Tất cả đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23 tháng 7 năm 2024, Trang Văn T điều khiển xe mô tô Wave màu xanh đến thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp để mua ma túy đá loại Methamphetamine với giá 250.000 đồng và nỏ thủy tinh giá 40.000 đồng, do người tên Quý (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) giao cho T, ma túy để trong 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín 02 đầu. T cất giấu ma túy trong túi quần, điều khiển xe đến khu vực trường Trung học phổ thông để rước Trần Thị Yến N và chở đến nhà Võ Văn K tại ấp LH, xã LKA, huyện HN. N ở lại nhà K, còn T điều khiển xe đi mua gà và đem về nhà.

Đến khoảng 01 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2024, T mang theo 02 bật lửa, 01 cây kéo, dụng cụ khè lửa, 01 đoạn ống thủy tinh hàn dính vào ống nhựa trong suốt quay lại nhà K. Tại đây, T lấy 02 đoạn ống hút chứa ma túy để trên ván (sàn) nhà; lấy chai nhựa nhãn hiệu Wake-up 247 và ống hút nhựa tại nhà K, lấy nỏ thủy tinh và kéo từ trong túi quần ra để chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T dùng kéo cắt 01 đoạn ống hút màu vàng chứa ma túy, đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, rồi dùng bật lửa hàn đoạn ống hút lại. T lấy cây kéo, 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng chứa ma túy (01 đoạn còn nguyên và 01 đoạn đã sử dụng) cất vào ví da và để trong túi quần mặc trên người. Lúc này, Võ Văn K thấy và biết T chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy nhưng không can ngăn và không yêu cầu T đi nơi khác. Sau đó, T dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh để ma túy tan chảy, T sử dụng trước rồi kêu K sử dụng, K đồng ý sử dụng xong một hơi, đưa bộ dụng cụ chứa ma túy lại cho T, T chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và kiểm tra phát hiện T cất giấu ma túy trong ví da để trong túi quần mặc trên người.

Quá trình điều tra, Trang Văn T còn tự thú khai nhận trước đó vào khoảng tháng 11 năm 2023, T cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chế tạo sẵn (có đặc điểm như bộ dụng cụ sử dụng ma túy ngày 24 tháng 7 năm 2024) gồm chai nhựa gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa, dao lam, 02 bật lửa, tổ chức cho Võ Văn K sử dụng 01 lần tại chòm mã phía sau nhà K. Mỗi người sử dụng 03 lượt thì hết ma túy trong nỏ. Sau khi sử dụng xong, T đem toàn bộ dụng cụ sử dụng ném

bỏ tại khu vực đường tắt NH thuộc xã LKA, huyện HN nhưng không nhớ rõ vị trí; Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm nhưng không tìm được. Lời khai tự thú của Trang Văn T phù hợp lời khai của Võ Văn K.

Tại Phiếu xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Công an huyện Hồng Ngự thì Trang Văn T và Trần Thị Yến N dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 1018/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 2 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín, được niêm phong bì giấy nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,141 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Chất rắn màu nâu dính bên trong nỏ thủy tinh, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1A 061934 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Tại Kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh vặn kín, ghi thu của bà Trần Thị Yến N, sinh năm 2003, được thu giữ lúc 06 giờ 30 phút ngày 24/7/2024 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hồng Ngự, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Tại Kết luận giám định số 1063/KL-KTHS ngày 7 tháng 8 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh vặn kín, ghi thu của ông Trang Văn T, sinh năm 1998, được thu giữ lúc 06 giờ 05 phút ngày 24/7/2024 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hồng Ngự, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Tại Kết luận giám định số 1064/KL-KTHS ngày 7 tháng 8 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh vặn kín, ghi thu của ông Võ Văn K, sinh năm 1966, được thu giữ lúc 06 giờ 50 phút ngày 24/7/2024 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hồng Ngự, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt, nhãn hiệu Wake-up 247, có nắp nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám tinh thể (là ma túy). Sau giám định, được niêm phong trong túi niêm phong ghi "Niêm phong số 1018 ngày 29/7/2024" có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý N và Nguyễn Thành N2.

- 02 đoạn ống hút màu vàng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn (ma túy). Sau giám định, được dán niêm phong ghi số 1033 ngày 24/7/2024, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp"; các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Trần Thanh D, Trang Văn T và in 02 dấu vân tay màu đỏ, ghi họ tên Võ Văn K.

- 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu trắng; 01 chai gas màu bạc có gắn dụng cụ khè lửa màu trắng nhãn hiệu Namilux; 01 cây kéo bằng kim loại dài 10cm; 01 đoạn ống thủy tinh được hàn dính vào 01 đoạn ống nhựa trong suốt; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C51 màu xanh.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSHN ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trang Văn T về các Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Văn K về Tội tổ chức sử dụng trái phép trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; Bản ảnh hiện trường và lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là thành khẩn khai báo, tự thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo K là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng các điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trang Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 01 năm đến 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh là từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn K từ 02 năm đến 03 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt, nhãn hiệu Wake- up 247, có nắp nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám tinh thể (là ma túy); được niêm phong trong túi niêm phong ghi "Niêm phong số 1018 ngày 29/7/2024" có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý N và Nguyễn Thành N2.

+ 02 đoạn ống hút màu vàng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn (ma túy), được niêm phong ghi số 1033 ngày 24/7/2024, có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp"; các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Trần Thanh D, Trang Văn T và in 02 dấu vân tay màu đỏ, ghi họ tên Võ Văn K.

+ 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu trắng; 01 chai gas màu bạc có gắn dụng cụ khè lửa màu trắng nhãn hiệu Namilux; 01 cây kéo bằng kim loại dài 10cm; 01 đoạn ống thủy tinh được hàn dính vào 01 đoạn ống nhựa trong suốt; 01 ví da màu đen.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C51 màu xanh, đây là tài sản hợp pháp của Trang Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, K không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với nguồn gốc ma túy, T khai nhận mua của người tên Hưng, thông qua người giao ma túy tên Quý tại thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; không xác định họ tên và thông tin cụ thể của H2, Q nên chưa làm việc được, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với phương tiện xe mô tô Wave màu xanh, của người tên C (bạn T, nhưng không có thông tin cụ thể), giao cho T làm phương tiện đi lại. Khi trên đường đến nhà Võ Văn K, C gặp T yêu cầu trả lại xe nên T đã trả lại. Xe mô tô này không liên quan đến vụ án nên không đặt ra để xử lý.

Đối với Trần Thị Yến N, vào ngày 24 tháng 7 năm 2024 không sử dụng ma túy cùng T và K; N không có vai trò trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời, làm công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo T đã mua ma túy, nỏ thủy tinh mang đến nhà bị cáo K, dùng chai nhựa loại Wake-up 247, ống hút nhựa tại nhà bị cáo K chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp sử dụng và rủ bị cáo K cùng sử dụng trái phép chất ma túy; còn bị cáo K thấy, biết bị cáo T chế tạo bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và khi được bị cáo T rủ sử dụng ma túy thì bị cáo K đồng ý, không ngăn cản hay yêu cầu bị cáo T đi nơi khác mà dung nhà của mình để cả hai cùng sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Trước đó, vào khoảng tháng 11 năm 2023 tại khu vực chòm mã phía sau nhà bị cáo K, bị cáo T đã mang ma túy, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy đến và rủ bị cáo K sử dụng, đồng thời bị cáo Trang Văn T chưa được xóa án tích về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tội rất nghiêm trọng) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN), tỉnh Đồng Tháp nên lần phạm tội ngày 24 tháng 7 năm 2024 (tội rất nghiêm trọng), Trang Văn T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Ngoài ra, vào ngày 24 tháng 7 năm 2024, bị cáo Trang Văn T còn tàng trữ trái phép 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng chứa ma túy loại Methamphetamine trong ví da để trong túi quần mặc trên người, có tổng khối lượng 0,141 gam nhằm mục đích sử dụng.

Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trang Văn T phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo các điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật

Hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Văn K phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

*"**Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy***

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

h) Tái phạm nguy hiểm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Về vai trò của các bị cáo trong hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều thừa nhận đã từng sử dụng trái phép chất ma túy với nhau, nên khi nghe T rủ thì K đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên, nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại các Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự.

"***Điều 17. Đồng phạm:*** *"1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm."*

*"**Điều 58. Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm***

Khi quyết định hình phạt đối với những người đồng phạm, Tòa án phải xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm.

Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự thuộc người đồng phạm nào, thì chỉ áp dụng đối với người đó.”

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất độc hại, việc sử dụng ma túy trái phép không có tác dụng cho con người, Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động sản xuất, mua bán, tổ chức, tàng trữ, sử dụng …. trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đế tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo T đã tự thú hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước ngày bị bắt quả tang; các bị cáo đều là thành phần nhân dân lao động, bị cáo K không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, áp dụng các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đề nghị Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[12] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trang Văn T và Võ Văn K đồng phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Tuyên bố bị cáo Trang Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Áp dụng các điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Văn T 08 (tám) năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (một) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2024.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 24 tháng 7 năm 2024 đến ngày 02 tháng 8 năm 2024).

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

5.1. Chất màu nâu trong túi niêm phong mã số PS1A 061934 đã sử dụng hết cho công tác giám định; một chai nhựa trong suốt, nhãn hiệu Wake-up 247, có nắp màu đen, trên nắp có gắn 1 ống hút nhựa màu trắng và 1 nỏ thủy tinh bên còn lại cho vào túi niêm phong dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số: 1018 ngày 29/7/2024" có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý N và Nguyễn Thành N2.

5.2. Mẫu tinh thể rắn trong phong bì còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,141 gam được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số: 1033, ngày 24/7/2024", có đóng dấu hình tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Trần Thanh D, Trang Văn T và in 2 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Võ Văn K.

5.3. 01 (một) bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chai gas màu bạc có gắn dụng cụ khè lửa màu trắng nhãn hiệu Namilux, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 10cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh hàn dính vào 01 đoạn ống nhựa trong suốt, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25 tháng 3 năm 2025.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trang Văn T và Võ Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 4 năm 2025).

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Phân Trại tạm giam khu vực huyện Hồng Ngự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng